



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 240854 - 240855

1. Đơn vị yêu cầu : C. TY CP CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ DV & MÔI TRƯỜNG ÁNH THỦY
 2. Địa điểm lấy mẫu : BỆNH VIỆN THỐNG NHẤT
 Đ/c: Số 1, Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
 3. Phân loại mẫu : Môi trường không khí xung quanh
 4. Ngày lấy mẫu : 20/02/2024
 5. Ngày trả kết quả : 27/02/2024

Chỉ tiêu	Độ ồn dBA	Bụi mg/Nm ³	SO ₂ mg/Nm ³	NO ₂ mg/Nm ³	CO mg/Nm ³	NH ₃ mg/Nm ³
Điểm đo						
K1: Khu vực xây dựng Dự án trung tâm chăm sóc, khám và điều trị chất lượng cao	52,9	0,232	0,081	0,075	< 8,3	KPH
K2: Khu vực Dự án tiếp giáp Bệnh viện hiện hữu	50,6	0,245	0,083	0,069	< 8,3	KPH
LOD	-	-	-	-	-	0,015
Phương pháp đo, xác định	TCVN 7878-2:2018	TCVN 5067:1995	TCVN 5971-1995	TCVN 6137:2009	HD85-PTCO	TCVN 5293:1995
QCVN 26:2010/BTNMT Khu vực đặc biệt (6h – 21h)	≤ 55	-	-	-	-	-
QCVN 05:2023/BTNMT	-	0,3	0,35	0,2	30	0,2

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận

Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 26:2010/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn
- QCVN 05:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 240856

1. Đơn vị yêu cầu : C. TY CP CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ DV & MÔI TRƯỜNG ÁNH THỦY
 2. Địa điểm lấy mẫu : BỆNH VIỆN THỐNG NHẤT
 Đ/c: Số 1, Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
 3. Phân loại mẫu : Môi trường không khí bên trong
 4. Ngày lấy mẫu : 20/02/2024
 5. Ngày trả kết quả : 27/02/2024

Điểm đo	Chỉ tiêu	Độ ồn dBA	Bụi mg/m ³	SO ₂ mg/m ³	NO ₂ mg/m ³	CO mg/m ³
K3: Khu vực bệnh viện hiện hữu		63,9	0,247	0,079	0,061	< 8,3
Phương pháp đo, xác định		TCVN 7878-2:2018	TCVN 5067:1995	TCVN 5971-1995	TCVN 6137:2009	HD 85- PTCO
Tham khảo QCVN 24:2016/BYT		≤ 85	-	-	-	-
Tham khảo QCVN 02:2019/BYT		-	8	-	-	-
Tham khảo QCVN 03:2019/BYT		-	-	5	5	20

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận



Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên;
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- QCVN 24/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc
- QCVN 02 : 2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi amiăng, bụi chứa silic, bụi không chứa silic, bụi bông và bụi than - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc
- QCVN 03:2019/BYT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia -Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép đối với 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 240857

1. Đơn vị yêu cầu : C. TY CP CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ DV & MÔI TRƯỜNG ÁNH THỦY
2. Địa điểm lấy mẫu : BỆNH VIỆN THỐNG NHẤT
Đ/c: Số 1, Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
3. Phân loại mẫu : Mẫu đất
4. Thông tin mẫu : Mẫu đất tại vị trí thực hiện dự án
5. Ngày lấy mẫu : 20/02/2024
6. Ngày trả kết quả : 27/02/2024

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	LOD	QCVN 03:2023/BTNMT Loại 2	Phương pháp phân tích
01	Asen (As)	mg/kg	KPH	0,3	50	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7010
02	Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH	0,15	10	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7010
03	Chì (Pb)	mg/kg	KPH	3	400	US EPA Method 3051A+ US EPA Method 7000B
04	Đồng (Cu)	mg/kg	18,1	-	500	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7000B
05	Kẽm (Zn)	mg/kg	17,9	-	600	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7000B
06	Tổng Crom (Cr)	mg/kg	< 16,6	-	200	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7000B

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận

Giám đốc



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú:

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- QCVN 03-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của một số kim loại nặng trong đất

BM02-QT7.8

Lần ban hành: 01-2020



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 240912 - 240913

1. Đơn vị yêu cầu : C. TY CP CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ DV & MÔI TRƯỜNG ÁNH THỦY
2. Địa điểm lấy mẫu : BỆNH VIỆN THỐNG NHẤT
Đ/c: Số 1, Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
3. Phân loại mẫu : Môi trường không khí xung quanh
4. Ngày lấy mẫu : 21/02/2024
5. Ngày trả kết quả : 28/02/2024

Điểm đo	Chỉ tiêu	Độ ồn dBA	Bụi mg/Nm ³	SO ₂ mg/Nm ³	NO ₂ mg/Nm ³	CO mg/Nm ³	NH ₃ mg/Nm ³
K1: Khu vực xây dựng Dự án trung tâm chăm sóc, khám và điều trị chất lượng cao		51,8	0,245	0,087	0,081	< 8,3	KPH
K2: Khu vực Dự án tiếp giáp Bệnh viện hiện hữu		54,2	0,239	0,092	0,073	< 8,3	KPH
LOD		-	-	-	-	-	0,015
Phương pháp đo, xác định		TCVN 7878-2:2018	TCVN 5067:1995	TCVN 5971-1995	TCVN 6137:2009	HD85-PTCO	TCVN 5293:1995
QCVN 26:2010/BTNMT Khu vực đặc biệt (6h – 21h)		≤ 55	-	-	-	-	-
QCVN 05:2023/BTNMT		-	0,3	0,35	0,2	30	0,2

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận

Giám đốc



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 26:2010/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn
- QCVN 05:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 240914

1. Đơn vị yêu cầu : C. TY CP CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ DV & MÔI TRƯỜNG ÁNH THỦY
2. Địa điểm lấy mẫu : BỆNH VIỆN THỐNG NHẤT
Đ/c: Số 1, Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
3. Phân loại mẫu : Môi trường không khí bên trong
4. Ngày lấy mẫu : 21/02/2024
5. Ngày trả kết quả : 28/02/2024

Chỉ tiêu	Độ ồn dBA	Bụi mg/m ³	SO ₂ mg/m ³	NO ₂ mg/m ³	CO mg/m ³
Điểm đo					
K3: Khu vực bệnh viện hiện hữu	65,9	0,258	0,101	0,083	< 8,3
Phương pháp đo, xác định	TCVN 7878-2:2018	TCVN 5067:1995	TCVN 5971-1995	TCVN 6137:2009	HD 85- PTCO
Tham khảo QCVN 24:2016/BYT	≤ 85	-	-	-	-
Tham khảo QCVN 02:2019/BYT	-	8	-	-	-
Tham khảo QCVN 03:2019/BYT	-	-	5	5	20

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận

Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên;
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc
- QCVN 02 : 2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi amiăng, bụi chứa silic, bụi không chứa silic, bụi bông và bụi than - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc
- QCVN 03:2019/BYT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia -Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép đối với 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc

BM02-QT7.8

Lần ban hành: 01-2020



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 240915

1. Đơn vị yêu cầu : C. TY CP CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ DV & MÔI TRƯỜNG ÁNH THỦY
2. Địa điểm lấy mẫu : BỆNH VIỆN THỐNG NHẤT
Đ/c: Số 1, Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
3. Phân loại mẫu : Mẫu đất
4. Thông tin mẫu : Mẫu đất tại vị trí thực hiện dự án
5. Ngày lấy mẫu : 21/02/2024
6. Ngày trả kết quả : 28/02/2024

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	LOD	QCVN 03:2023/BTNMT Loại 2	Phương pháp phân tích
01	Asen (As)	mg/kg	KPH	0,3	50	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7010
02	Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH	0,15	10	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7010
03	Chì (Pb)	mg/kg	KPH	3	400	US EPA Method 3051A+ US EPA Method 7000B
04	Đồng (Cu)	mg/kg	19,2	-	500	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7000B
05	Kẽm (Zn)	mg/kg	20,1	-	600	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7000B
06	Tổng Crom (Cr)	mg/kg	< 16,6	-	200	US EPA Method 3051A + US EPA Method 7000B

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận

Giám đốc



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú:

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 03-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của một số kim loại nặng trong đất



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 240959 - 240960

1. Đơn vị yêu cầu : C. TY CP CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ DV & MÔI TRƯỜNG ÁNH THỦY
2. Địa điểm lấy mẫu : BỆNH VIỆN THỐNG NHẤT
Đ/c: Số 1, Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
3. Phân loại mẫu : Môi trường không khí xung quanh
4. Ngày lấy mẫu : 22/02/2024
5. Ngày trả kết quả : 29/02/2024

Chỉ tiêu	Độ ồn dBA	Bụi mg/Nm ³	SO ₂ mg/Nm ³	NO ₂ mg/Nm ³	CO mg/Nm ³	NH ₃ mg/Nm ³
Điểm đo						
K1: Khu vực xây dựng Dự án trung tâm chăm sóc, khám và điều trị chất lượng cao	52,8	0,231	0,096	0,082	< 8,3	KPH
K2: Khu vực Dự án tiếp giáp Bệnh viện hiện hữu	53,1	0,236	0,089	0,075	< 8,3	KPH
LOD	-	-	-	-	-	0,015
Phương pháp đo, xác định	TCVN 7878-2:2018	TCVN 5067:1995	TCVN 5971-1:1995	TCVN 6137:2009	HD85-PTCO	TCVN 5293:1995
QCVN 26:2010/BTNMT <i>Khu vực đặc biệt (6h – 21h)</i>	≤ 55	-	-	-	-	-
QCVN 05:2023/BTNMT	-	0,3	0,35	0,2	30	0,2

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận

Giám đốc
Nguyễn Thị Ngọc BáuGhi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 26:2010/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn
- QCVN 05:2023/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 240961

1. Đơn vị yêu cầu : C. TY CP CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ DV & MÔI TRƯỜNG ÁNH THỦY
2. Địa điểm lấy mẫu : BỆNH VIỆN THỐNG NHẤT
Đ/c: Số 1, Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
3. Phân loại mẫu : Môi trường không khí bên trong
4. Ngày lấy mẫu : 22/02/2024
5. Ngày trả kết quả : 29/02/2024

Chỉ tiêu	Độ ồn dBA	Bụi mg/m ³	SO ₂ mg/m ³	NO ₂ mg/m ³	CO mg/m ³
Điểm đo					
K3: Khu vực bệnh viện hiện hữu	63,9	0,216	0,143	0,098	< 8,3
Phương pháp đo, xác định	TCVN 7878-2:2018	TCVN 5067:1995	TCVN 5971-1995	TCVN 6137:2009	HD 85- PTCO
Tham khảo QCVN 24:2016/BYT	≤ 85	-	-	-	-
Tham khảo QCVN 02:2019/BYT	-	8	-	-	-
Tham khảo QCVN 03:2019/BYT	-	-	5	5	20

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận

Giám đốc



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên;
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- QCVN 24/2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc
- QCVN 02 : 2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi amiăng, bụi chứa silic, bụi không chứa silic, bụi bông và bụi than - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc
- QCVN 03:2019/BYT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia -Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép đối với 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc

BM02-QT7.8

Lần ban hành: 01-2020

Mã số phiếu: 240962

- | TT | Chỉ tiêu phân tích | Đơn vị | Kết quả | LOD | QCVN
03:2023/BTNMT
Loại 2 | Phương pháp
phân tích |
|----|--------------------|--------|---------|------|---------------------------------|--|
| 01 | Asen (As) | mg/kg | KPH | 0,3 | 50 | US EPA Method 3051A +
US EPA Method 7010 |
| 02 | Cadimi (Cd) | mg/kg | KPH | 0,15 | 10 | US EPA Method 3051A +
US EPA Method 7010 |
| 03 | Chì (Pb) | mg/kg | KPH | 3 | 400 | US EPA Method 3051A+
US EPA Method 7000B |
| 04 | Đồng (Cu) | mg/kg | 18,7 | - | 500 | US EPA Method 3051A +
US EPA Method 7000B |
| 05 | Kẽm (Zn) | mg/kg | 19,2 | - | 600 | US EPA Method 3051A +
US EPA Method 7000B |
| 06 | Tổng Crom (Cr) | mg/kg | < 16,6 | - | 200 | US EPA Method 3051A +
US EPA Method 7000B |



Giảm đốc

CÔNG TY TNHH
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM

Nguyễn Thị Ngọc

Nguyễn Thị Ngọc Báu

1/15